

Chương 13

TÁC ĐỘNG CỦA UKVFTA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM

Phạm Thu Thủy⁽¹⁾, Tăng Thị Kim Hồng⁽²⁾, Trần Yến Ly⁽³⁾

(1) Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR)

(2) Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

(3) Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

13.1. GIỚI THIỆU

Việt Nam và Vương quốc Anh đã có mối quan hệ thương mại song phương bền vững và là đối tác thương mại chiến lược của nhau trong nhiều năm. Vương quốc Anh là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam ở châu Âu. Từ năm 2000 cho tới nay, giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam và Vương Quốc Anh tăng mạnh, đặc biệt là giá trị xuất khẩu năm 2019 gấp 6 lần so với năm 2000 (Hình 13.1). Theo Bộ Công thương, năm 2019, thương mại của Việt Nam với Vương quốc Anh là 6,6 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt khoảng 5,8 tỷ USD và nhập khẩu đạt 800 triệu USD. Từ năm 2010 đến năm 2019, tốc độ tăng trưởng thương mại giữa hai quốc gia là 14% (Bộ Thương mại Quốc tế Vương quốc Anh, 2021). Trong giai đoạn 2011-2019, tốc độ tăng kim ngạch thương mại song phương tăng bình quân 12,1%/ năm cao hơn khoảng 2% so với tốc độ tăng trưởng bình quân của Việt Nam với các nước (Vi, 2021; Bảo, 2021).

Nhằm thúc đẩy thương mại giữa hai quốc gia, Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland tiến hành thỏa thuận về UKVFTA

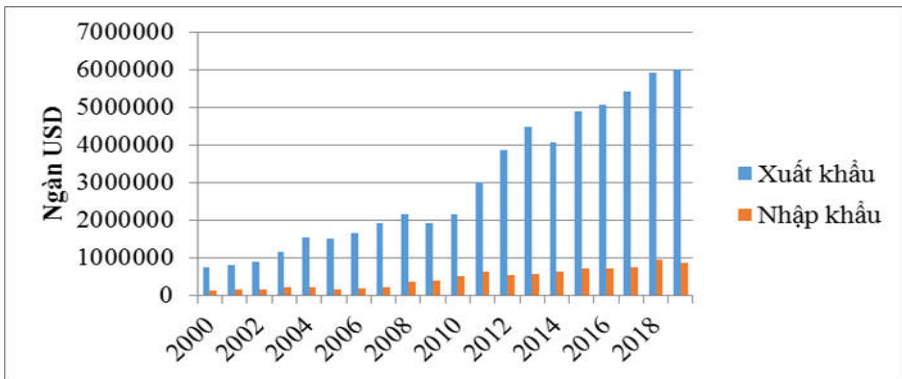
vào tháng 8 năm 2018. Lễ ký kết Biên bản kết thúc đàm phán hiệp định UKVFTA đã diễn ra tại Hà Nội ngày 11 tháng 12 năm 2020 và UKVFTA đã chính thức được ký kết tại Luân Đôn, Vương quốc Anh ngày 29 tháng 12 năm 2020. Hiệp định có hiệu lực tạm thời từ 1 tháng 1 năm 2021 sau khi EVFTA hết hiệu lực với Vương quốc Anh (PWC, 2020). Từ ngày 1 tháng 5 năm 2021, UKVFTA chính thức có hiệu lực.

UKVFTA là FTA thế hệ mới tiêu chuẩn cao, về cơ bản kế thừa hầu hết các cam kết của EVFTA, đồng thời quy định các ngoại lệ bổ sung và điều chỉnh phù hợp với đặc thù thương mại giữa hai nước. Theo đó 65% số dòng thuế được xóa bỏ trong thương mại Việt Nam - Vương quốc Anh, với con số nói trên sẽ tăng lên 99% sau khi kết thúc lộ trình cắt giảm thuế quan. Việc thực thi UKVFTA sẽ góp phần tiếp tục đa dạng hóa thị trường và thúc đẩy phục hồi kinh tế trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Năm 2020, UKVFTA đã cung cấp 4,8 tỷ bảng Anh để tạo ra thị trường thương mại phát triển và là nền tảng để đầu tư đôi bên (UK Department for International Trade 2021). UKVFTA được đàm phán và thông qua trên nguyên tắc của EVFTA nhưng có những sửa đổi phù hợp cho bối cảnh thương mại của Anh và Việt Nam, bao gồm các tiêu chuẩn và quy định về tiếp cận thị trường và cam kết thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hỗ trợ thủ tục hải quan và thương mại, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS), hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (bao gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, các biện pháp phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước (SOEs), mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và nâng cao năng lực (Bảo, 2021).

Là một trong một trong những ngành kinh tế xuất khẩu chủ đạo của Việt Nam sang Vương quốc Anh, ngành gỗ và các sản phẩm từ gỗ sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ Hiệp định thương mại này. Với yêu cầu

ngày càng khắt khe của thị trường Vương quốc Anh, các mặt hàng của Việt Nam đều phải đáp ứng và tuân thủ về các tiêu chuẩn môi trường, xã hội, đồng thời cạnh tranh về giá cả (VNA, 2021). Các nhà hoạch định chính sách của Anh và Việt Nam kêu gọi có nhiều hơn các nghiên cứu rà soát lại các tiêu chuẩn đề ra trong UKVFTA, cũng như những tác động, cơ hội và thách thức cho ngành chế biến gỗ để từ đó có các biện pháp hỗ trợ cho ngành gỗ và chế biến lâm sản của Việt Nam một cách kịp thời. Dựa trên kết quả rà soát tài liệu thứ cấp, báo cáo này thảo luận tác động, cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp gỗ và chế biến lâm sản của Việt Nam trong quá trình thực hiện UKVFTA, đồng thời đưa ra các đề xuất chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hiệp định thương mại này một cách hiệu quả hơn.

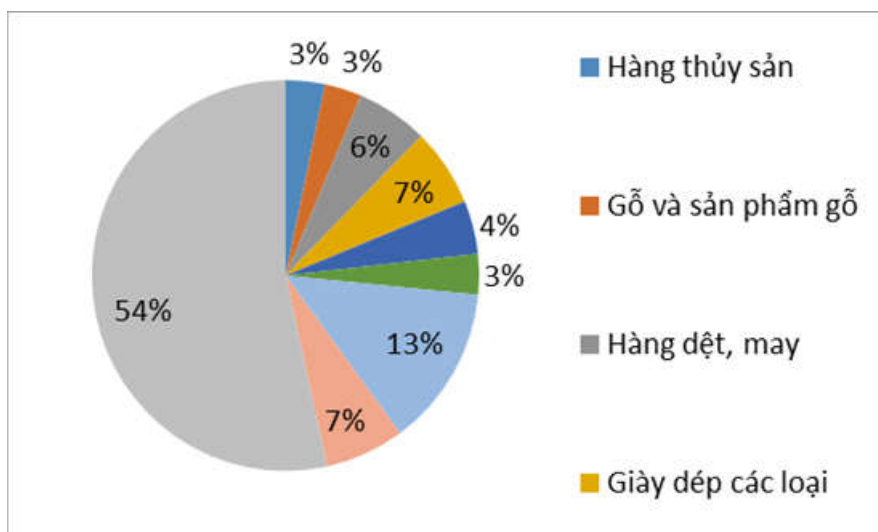


Hình 13.1. Giá trị xuất - nhập khẩu của Việt Nam và Vương quốc Anh giai đoạn 2000-2019

(Nguồn: WITS, 2021)

13.2. ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ TRONG THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC ANH

Ngành chế biến, xuất khẩu sản phẩm gỗ đóng góp 174,392,286 USD, chiếm 3% tổng giá trị thương mại giữa Việt Nam và Anh trong giai đoạn 2009-2021 (Hình 13.2).



Hình 13.2. Tổng xuất khẩu Việt Nam sang Vương quốc Anh các mặt hàng chính từ năm 2009 - tháng 7/2021

(Nguồn: Thống kê Hải quan, 2021)

Giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh luôn duy trì ổn định và tăng nhẹ. Năm 2018, xuất khẩu gỗ của Việt Nam đạt kim ngạch 289 triệu USD (Bích Hồng, 2019). Tính tới tháng 7 năm 2021, sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang UK tăng 53,5% tăng so với cùng kỳ năm 2020, đồ nội thất xây dựng, ghế, đồ nội thất nhà bếp, phòng ngủ và đồ nội thất khác đều tăng từ 16% lên 47% đạt 146,5 triệu USD (Bộ Công thương Việt Nam, 2020; Bộ Công thương Việt Nam, 2021a; Hoi, 2021).

Hộp 13.1. Một số điểm có liên quan đến ngành gỗ trong Hiệp định thương mại UK-Việt Nam

Thuế quan: 83% thuế quan được xóa bỏ vào ngày 1 tháng 1 năm 2021. Tất cả các sản phẩm khác liên quan đến sản phẩm gỗ, bao gồm ván dăm, ván sợi và ván ép: thuế quan sẽ được xóa bỏ sau 2-4 năm.

Biện pháp phi thuế quan: Việt Nam sẽ không áp dụng bất kỳ lệnh cấm hoặc hạn chế xuất nhập khẩu nào đối với hàng hóa của Vương quốc Anh, ngoại trừ những điều khoản được bảo lưu trong Hiệp định FTA Việt Nam - Anh, bao gồm: gỗ tròn, gỗ xẻ khai thác từ rừng tự nhiên.

Đầu tư: Việt Nam đã cam kết áp dụng các tiêu chuẩn đối xử cao hơn, có lợi hơn đối với các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư đến từ Vương quốc Anh theo UKVFTA so với các quy định hiện đang được áp dụng cho các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư nước ngoài khác theo WTO. Đối với các nhà đầu tư Vương quốc Anh trong lĩnh vực lâm nghiệp là không cam kết, đối với chế tạo các sản phẩm từ gỗ đi kèm với điều kiện sản lượng gỗ không ảnh hưởng đến rừng tự nhiên.

Phát triển bền vững: UKFTA đã đưa ra hiệp định về bảo vệ môi trường bao gồm biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, bền vững quản lý rừng và buôn bán lâm sản, quản lý bền vững sinh vật biển tài nguyên và nuôi trồng thủy sản.

Biện pháp phòng vệ thương mại: Nhằm cung cấp và tạo ra một mạng lưới an toàn cho ngành công nghiệp trong nước chống lại thiệt hại và tiêu cực đến từ buôn bán không công bằng trong thực tiễn, ví dụ tiêu biểu như hàng nhập khẩu được bán phá giá hay trợ cấp, hoặc chống lại thiệt hại ảnh hưởng từ sự gia tăng bất ngờ trong hàng nhập khẩu. Những biện pháp này đều được hầu hết các thành viên WTO áp dụng trong hệ thống phòng vệ thương mại. UKVFTA đảm bảo rằng Việt Nam và Vương quốc Anh sẽ tuân theo các thủ tục thích hợp để xây dựng một thương mại lành mạnh bằng cách tiến hành các cuộc điều tra công bằng về các biện pháp phòng vệ thương mại minh bạch và cho phép các bên quan tâm có cơ hội cung cấp quan điểm trong điều tra chống bán phá giá và chống trợ

cấp. Các cam kết trong UKVFTA bao gồm các tiêu chuẩn bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, và tăng cường các biện pháp cưỡng chế. Các chủ sở hữu doanh nghiệp sở hữu trí tuệ tại Vương quốc Anh được hưởng các tiêu chuẩn bảo hộ cao hơn các tiêu chuẩn đã cam kết trong WTO. Vậy nên, các sản phẩm lâm nghiệp cần lưu ý về ý tưởng và mẫu mã để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(Nguồn: Bộ Thương mại Quốc tế Vương quốc Anh, 2021)

Bảng 13.1. Danh mục công đoạn gia công hoặc chế biến được thực hiện đối với các nguyên vật liệu không xuất xứ để sản phẩm được sản xuất có thể coi là có xuất xứ

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Công đoạn gia công chế biến
Ex Chương 44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ, ngoại trừ:	Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ nhóm nào, ngoại trừ nhóm của sản phẩm;
		hoặc trị giá nguyên liệu không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm.
Ex 4407	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, có độ dày trên 6mm, đã bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu;	Bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu.
Ex 4408	Tấm gỗ để làm lớp mặt (kể cả những tấm thu được bằng cách lạng gỗ ghép) và để làm gỗ dán, có độ dày không quá 6mm, đã được lạng, và gỗ được xẻ theo chiều dọc khác, đã được lạng hoặc bóc tách, có độ dày không quá 6mm, đã bào, đánh giấy ráp hoặc ghép hoặc nối đầu;	Lạng, bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu.

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Công đoạn gia công chế biến
Ex 4410 đến Ex 4413	Ván gỗ có hoa văn và gờ nổi làm viền, bao gồm cả gỗ viền chân tường và các loại có soi rãnh khác;	Tạo gân, gờ dạng chuỗi hạt.
Ex 4415	Hòm, hộp, thùng thưa, thùng hình trống và các loại bao bì tương tự, bằng gỗ:	Sản xuất từ các tấm khối chưa được cắt theo kích thước.
Ex 4418	- Ván ghép và đồ mộc dùng trong xây dựng;	Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ nhóm nào, ngoại trừ nhóm của sản phẩm. Tuy nhiên, được sử dụng panel có lõi xốp, ván ốp và ván lợp.
	Ván gỗ có gân và gờ nổi làm viền;	Tạo gân, gờ dạng chuỗi hạt.
Ex 4421	Thanh gỗ để làm diêm; móc gỗ hoặc ghim gỗ dùng cho giày dép	Sản xuất từ gỗ

(Nguồn: UK Department for International Trade, 2021)

13.3. THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP GỖ KHI THỰC HIỆN UKVFTA

Vương quốc Anh có GDP lớn thứ 5 trên thế giới thu nhập bình quân đầu người là hơn 45 nghìn USD mỗi năm (Vi, 2021). Với nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, Vương quốc Anh nhập khẩu trên 700 tỷ USD hàng hóa từ các nước trên thế giới mỗi năm và do vậy trở thành một thị trường tiềm năng mà hàng hóa Việt Nam nói chung và ngành gỗ nói riêng nên hướng tới (Vi, 2021), đặc biệt là khi doanh thu xuất khẩu của Việt Nam chỉ chiếm chưa đầy 1% giá trị nhập khẩu của Anh (Bảo 2021). Ngoài ra, Việt Nam là nhà cung cấp gỗ lớn thứ 3 của Vương quốc Anh, nhưng giá trị nhập khẩu từ Việt Nam chỉ chiếm 7,5% tổng giá trị nhập khẩu

mặt hàng này của Anh, từ đó cho thấy tiềm năng mở rộng thị trường của doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp Anh còn rất lớn (VNA, 2020).

Một thuận lợi then chốt khác giúp các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ có tiềm năng mở rộng thị phần tại thị trường Vương quốc Anh nhờ có UKVFTA là chính sách miễn giảm thuế xuất nhập khẩu. Khó khăn chủ yếu đối với các doanh nghiệp gỗ và lâm sản trước đây khi xuất khẩu sang Vương quốc Anh là mức thuế mà Anh áp cho ngành gỗ khá cao. Tuy nhiên, UKVFTA cho phép nhiều mặt hàng gỗ và sản phẩm về gỗ của Việt Nam được áp dụng mức thuế suất về 0% so với 2-10% hiện nay (Bộ Công thương Việt Nam, 2021a). Việc UKVFTA có hiệu lực sẽ giúp hàng hóa Việt Nam vào thị trường Anh với ưu đãi thuế thấp hơn làm tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp gỗ Việt Nam so với các đối thủ khác như Indonesia và Malaysia (Nguyễn, 2021). Sau 6 năm kể từ khi UKVFTA có hiệu lực, Anh sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Do vậy các doanh nghiệp Việt Nam có 5 năm để chuẩn bị và xây dựng chiến lược xuất khẩu sản phẩm gỗ sau khi UKVFTA kết thúc. Ngoài ra, lợi thế của ngành gỗ Việt Nam cũng nằm ở gỗ cao su - loại gỗ mà Anh và EU không trồng được nhiều - nhưng lại được ưa chuộng ở Anh (Bộ Công thương Việt Nam, 2021a). Việc thâm nhập được vào thị trường của Vương quốc Anh với nhiều sản phẩm hơn cũng sẽ giúp ngành gỗ của Việt Nam khẳng định được thương hiệu và dễ dàng mở rộng thị trường ở các quốc gia châu Âu khác.

Nhiều tỉnh thành của Việt Nam, nơi ngành gỗ đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của tỉnh (ví dụ Bình Dương, Đồng Nai) cũng có nhiều tiềm năng phát triển hơn, đặc biệt khi có khả năng thu hút đầu tư của các doanh nghiệp Anh nhờ có UKVFTA (Vi 2021). Nhiều dự báo chỉ ra rằng UKVFTA có tiềm năng khuyến khích 3.000 doanh nghiệp Anh đến Việt Nam để đầu tư, từ đó tạo điều kiện để hai quốc gia phục

hồi sau COVID-19 (VNA, 2020). Với việc mở rộng từ các doanh nghiệp gỗ Vương quốc Anh vào Việt Nam, các doanh nghiệp gỗ Việt Nam có thể tiếp cận được với công nghệ, đồng thời tạo sức ép cạnh tranh để các doanh nghiệp phải tự cải thiện mức độ cạnh tranh của mình để đứng vững trên thị trường. Đặc biệt, các doanh nghiệp sẽ có cơ hội được tiếp cận với nguồn máy móc, thiết bị, công nghiệp/kỹ thuật cao để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của mình. Bên cạnh việc thúc đẩy thương mại, UKVFTA cũng tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam lồng ghép và thực thi các tiêu chuẩn và mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững (VOV, 2021a).

UKFTA nhấn mạnh vào việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hiện nay Việt Nam cũng tham gia VPA/FLEGT hướng đến một thị trường gỗ minh bạch, hợp pháp và quản lý rừng bền vững thông qua hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTRLAS) nhằm đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam có nguồn gốc hợp pháp, bao gồm việc xác minh một cách hệ thống để đảm bảo các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu gỗ được khai thác và mua bán hợp pháp, phù hợp với pháp luật của quốc gia khai thác (Bích, 2019; FLEGT châu Âu, 2010; Vo và Nguyen, 2020; Timber Trade Portal, 2020).

13.4. THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ

Đại dịch COVID-19 lan rộng trên toàn cầu và Việt Nam đã ảnh hưởng đến cả nguồn cung và nguồn cầu từ sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh. Hiện nay người tiêu dùng tại EU và Vương quốc Anh đang có xu hướng giảm mua các mặt hàng vật dụng gia đình để ưu tiên cho thực phẩm (Bộ Công thương Việt Nam 2021b). Tại Việt Nam, đặc biệt ở các tỉnh thành Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều công ty sản xuất đồ gỗ đã phải đóng cửa và có thể ảnh hưởng đến khả năng cung ứng và xuất khẩu hàng cho thị trường Anh trong năm 2021 và 2022.

Việc đảm bảo xuất xứ nguồn gốc gỗ đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường và xã hội cũng đặt ra nhiều thách thức cho Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam. Hiện nay, nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam lại chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các nước ASEAN. Vậy nên dù UKVFTA đã tạo thuận lợi mở rộng nguồn cung với nguồn nguyên liệu trong quy tắc xuất xứ nhưng đây vẫn là thách thức lớn với doanh nghiệp tại Việt Nam (Hoi, 2021). Cụ thể hơn khi cộng đồng quốc tế bày tỏ lo ngại khi có những bằng chứng thu được từ việc Việt Nam đã khai thác và vận chuyển trái phép gỗ từ Lào vào Việt Nam vào năm 2007 và số gỗ này đã được đưa vào thị trường châu Âu (EIA, 2019). Quản trị rừng kém hiệu quả với tình trạng tham nhũng cũng được coi là những rủi ro lớn cho ngành gỗ của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường UK (Phúc và Thomas, 2008; Thomas và Phúc, 2011; Cao và Wyatt, 2020).

Các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu tại Anh cũng rất chặt chẽ đòi hỏi các doanh nghiệp gỗ tại Việt Nam cần phải đầu tư nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, quy trình quản lý, đảm bảo đáp ứng các tiêu chí trách nhiệm xã hội, minh bạch thông tin về lao động, môi trường sản xuất (Bộ Công thương Việt Nam, 2021a). Các sản phẩm của Việt Nam vẫn tồn tại các hạn chế như thiếu tính đồng nhất của các lô hàng, công tác chế biến sản phẩm gỗ còn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, nên rất khó khăn để vượt qua rào cản này (Hoi, 2021). Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp (TLAS) phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định quốc tế về kiểm tra nguồn gốc gỗ nhưng việc xử lý hành chính bổ sung thủ tục, gây khó khăn cho doanh nghiệp (Ha, 2016). Không có nhiều doanh nghiệp có hiểu biết tốt về FLEGT VPA (Thanh, 2014). Do sự nhận thức hạn chế về việc mua bán gỗ, sự thiếu thống nhất về các yêu cầu giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ, hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam đều gặp khó khăn trong việc cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp.

Điều này sẽ là thách thức lớn với xuất nhập khẩu gỗ khi thị trường EU yêu cầu nhà xuất khẩu gỗ vào thị trường EU phải cung cấp thông tin về nguồn gốc của gỗ và sản phẩm gỗ trong chuỗi cung ứng (Ha, 2016).

KẾT LUẬN

UKVFTA tạo cơ hội lớn cho doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam phát triển sản xuất kinh doanh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Để giúp các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng được lợi thế này, Chính phủ Việt Nam cần xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ bắt kịp với nhu cầu thế giới, xây dựng chiến lược quảng bá hình ảnh doanh nghiệp và sản phẩm gỗ chất lượng cao tới khách hàng UK và đưa ra các quy định cụ thể rõ ràng về quy trình thực hiện UKVFTA. Ngoài ra, việc thực hiện hiệu quả và hoàn thiện khung pháp lí cho các chính sách khác như FLEGT/VPA, chính sách thúc đẩy mở rộng diện tích rừng có chứng chỉ và các chính sách bảo vệ phát triển rừng bền vững cũng sẽ hỗ trợ UKVFTA dễ dàng thuận lợi hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao AN and Wyatt T. 2020. The Sustainable Development Goals Link to Human Security: An Exploration of Illegal Logging in Vietnam. In Blaustein, J., Fitz-Gibbon, K., Pino, N.W. and White, R., ed. *The Emerald Handbook of Crime, Justice and Sustainable Development*. Bingley: Emerald Publishing Limited. 513-532. <https://doi.org/10.1108/978-1-78769-355-520201027>.
- Bảo T. 2021. *UK, Vietnam sign deal to ensure post-Brexit trade, investment*. VEN.vn. <http://ven.vn/uk-vietnam-sign-deal-to-ensure-post-brexit-trade-investment-44216.html>.
- Bích H. 2019. *Hiệp định EVFTA và những tác động đến ngành chế biến gỗ Việt Nam*. gophuongdong.com. <https://gophuongdong.com>.

com/hiệp-dinh-evfta-va-nhung-tac-dong-den-nganh-che-bien-go-viet-nam-49/.

Bộ Công thương Việt Nam. 2020. *Hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Vương quốc Anh: Cát cánh nhờ UKVFTA*. Moit.gov.vn. <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/hop-tac-kinh-te-thuong-mai-viet-nam-vuong-quoc-anh-cat-canh-.html>.

Bộ Công thương Việt Nam. 2021a. *In the first half of 2021, exports of wood and wood products to the UK increased by 53.5% thanks to UKVFTA*. Chusepepper.com.au. <https://chusepepper.com.au/in-the-first-half-of-2021-exports-of-wood-and-wood-products-to-the-uk-increased-by-53-5-thanks-to-ukvfta/>.

Bộ Công thương Việt Nam. 2021b. *Vietnam's wood exports and opportunities from EVFTA*. VOV.vn. <http://asemconnectvietnam.gov.vn/default.aspx?ID1=2&ZID1=8&ID8=106366>.

Cổng thông tin điện tử về hiệp định thương mại tự do. 2020. *Các cam kết chính trong hiệp định UKVFTA*. <https://fta.moit.gov.vn/index.php?r=site%2Fgobalsearch&ContentSearch%5Btitle%5D=UKVFTA&id=277>.

[EIA] Environmental Investigation Agency. 2019. *Vietnam still has work to do before its timber exports to Europe can be deemed legal*. *EIA-international.org*. <https://eia-international.org/news/vietnam-still-has-work-to-do-before-its-timber-exports-to-europe-can-be-deemed-legal/>.

FLEGT Châu Âu. 2010. VPA Status. *FLEGT Châu Âu*. <https://www.euflegt.efi.int/vietnam>.

Ha CAB. 2016. *The Panorama for Vietnam's Timber Industry with Vietnam-EU Free Trade Agreement (EVFTA): Opportunities and Challenges*. SSRN. <https://dx.doi.org/10.2139/ssrn.2794840>.

- Hoi H. 2021. Opportunities and Challenges for Vietnam's Merchandise Exporting Following Vietnam-UK Free Trade Agreement. *VNU Journal Of Science: Economics And Business* 37(2). DOI: 10.25073/2588-1108/vnueab.4486.
- Nguyen T. 2021. *Invisible value of the FTA in the timber industry even exceeds the tariff effect*. <https://vinamas.com.vn/invisible-value-of-the-fta-in-the-timber-industry-even-exceeds-the-tariff-effect>.
- Phúc XT and Thomas T. 2008. *The Politics of Illegal Logging in Vietnam*. Working Paper 05. UK: University of East Anglia.
- [PWC] PricewaterhouseCoopers. 2020. *Hiệp định thương mại tự do mới giữa Vương quốc Anh và Việt Nam*. Pwc.com. <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2020/201214-pwc-vietnam-newsbrief-ukvfta-vn.pdf>.
- Timber Trade Portal. 2020. *Vietnam signs Free Trade Agreement with EU, one year after VPA*. <https://portland.com.vn/tin-tuc/giay-phep-go-hop-phaphien-thuc-hoa-con-duong-vao-thi-truong-eu>.
- Thomas S and Phuc XT. 2011. Illegal Logging in Vietnam: Lam Tac (Forest Hijackers) in Practice and Talk. *Society & Natural Resources* 24(7): 688-701. DOI: 10.1080/08941920903573057.
- Thông kê Hải quan. 2021. *Xuất khẩu nước/vùng lãnh thổ - mặt hàng chủ yếu*. Hà Nội: Tổng cục Hải quan. [https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1534/2021-T07T-5X\(VN-SB\).pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1534/2021-T07T-5X(VN-SB).pdf).
- Thanh H. 2014. *Essential requirements when exporting furniture to the EU*. Tài chính điện tử. <http://www.taichinhdientu.vn/Home/Yeu-cau-song-con-khi-xuat-khau-do-go-sangEU/20147/135983>. d fis.
- UK Department for International Trade. 2021. *UK- Vietnam Free Trade Agreement Opportunities for UK business*. London:

- Department for International Trade. https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/1004631/UK-Vietnam-free-trade-agreement-booklet-for-UK-businesses.pdf.
- Vi. 2021. *UKVFTA opens up more opportunities for businesses*. http://www1.dongnai.gov.vn/portaldn/en/Pages/glp-ukvfta_opensupmoreopportunities-glpnd-24435-glpnc-0-glpsite-1.html.
- VNA. 2020. *UKVFTA creates more room for bilateral trade links*. Vietnam plus. <https://en.vietnamplus.vn/ukvfta-creates-more-room-for-bilateral-trade-links/194089.vnp>.
- VNA. 2021. *UKVFTA opens up opportunities for steel, mechanical firms*. Vietnam Investment Review. <https://britchamvn.com/news/ukvfta-opens-up-opportunities-for-steel-mechanical-firms/>.
- Vo K and Nguyen L. 2020. *Vietnam Wood Processing Industry*. Ho Chi Minh city, Vietnam: USDA. https://apps.fas.usda.gov/newgainapi/api/Report/DownloadReportByFileName?fileName=Vietnam%20Wood%20Processing%20Industry_Ho%20Chi%20Minh%20City_Vietnam_06-11-2020.
- VOV. 2021a. *Numerous key Vietnamese products to enjoy advantages from UKVFTA*. Binhduong News. <http://baobinhduong.vn/en/numerous-key-vietnamese-products-to-enjoy-advantages-from-ukvfta-a237871.html>.
- VOV. 2021c. *Wood exports to UK rise by 53.5% in first half*. <https://english.vov.vn/en/economy/wood-exports-to-uk-rise-by-535-in-first-half-876421.vov>.
- Việt Nam và Liên minh Châu Âu. 2019. *Báo cáo thường niên năm 2019: Thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam - EU về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản*.

https://ec.europa.eu/environment/forests/pdf/efi/Joint_Annual_Report_2019_Final_Vietnamese.pdf.

[VPA/FLEGT] Voluntary Partnership Agreement/ Forest Law Enforcement, Governance and Trade. 2018. *Các phụ lục của hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản*. Tổng cục Lâm nghiệp. http://tongcuclamnghiep.gov.vn/LamNghiep/Index/toan-van-hiep-dinh-vpaflegt-giua-viet-nam-va-eu_-ban-tieng-viet-4050.

[WITS] World Integrated Trade Solution. 2021. *United Kingdom Product Imports from Vietnam in US\$ Thousand 2000-2019*. Worldbank.org. <https://wits.worldbank.org/CountryProfile/en/Country/GBR/StartYear/2000/EndYear/2019/TradeFlow/Import/Indicator/MPRT-TRD-VL/Partner/VNM/Product/Total#>.